



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ DẦU KHÍ VIỆT NAM (PVTS)**

Địa chỉ: Tầng 1, số 18 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024. 35148699; Fax: 024. 35148599

Email: [pvtsservices@pvts.com.vn](mailto:pvtsservices@pvts.com.vn); website: [www.pvts.com.vn](http://www.pvts.com.vn)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm báo cáo 2023**

**I. Thông tin chung.**

**1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (PVTS)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102278170 thay đổi lần 18 ngày 17 tháng 3 năm 2023.
- Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà 18 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.35148699
- Fax: 04.35148599
- Website: [www.pvts.com.vn](http://www.pvts.com.vn)
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (PVTS) được cấp Giấy phép kinh doanh số 0103017707 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2007, đăng ký thay đổi các lần cụ thể như sau:

- Đăng ký thay đổi lần 1: ngày 28 tháng 01 năm 2008
- Đăng ký thay đổi lần 2: ngày 25 tháng 07 năm 2008
- Đăng ký thay đổi lần 3: ngày 14 tháng 05 năm 2009
- Đăng ký thay đổi lần 4: ngày 04 tháng 09 năm 2009
- Đăng ký thay đổi lần 5: ngày 27 tháng 10 năm 2009
- Đăng ký thay đổi lần 6: ngày 01 tháng 03 năm 2010 (thay đổi số giấy phép đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: 0102278170)
- Đăng ký thay đổi lần 7: ngày 03 tháng 06 năm 2010
- Đăng ký thay đổi lần 8: ngày 22 tháng 03 năm 2011
- Đăng ký thay đổi lần 9: ngày 25 tháng 03 năm 2011
- Đăng ký thay đổi lần 10: ngày 07 tháng 06 năm 2012
- Đăng ký thay đổi lần 11: ngày 26 tháng 12 năm 2013
- Đăng ký thay đổi lần 12: ngày 16 tháng 07 năm 2014
- Đăng ký thay đổi lần 13: ngày 10 tháng 11 năm 2014

- Đăng ký thay đổi lần 14: ngày 31 tháng 01 năm 2019
- Đăng ký thay đổi lần 15: ngày 10 tháng 8 năm 2020
- Đăng ký thay đổi lần 16: ngày 05 tháng 05 năm 2022
- Đăng ký thay đổi lần 17: ngày 26 tháng 12 năm 2022
- Đăng ký thay đổi lần 18: ngày 17 tháng 3 năm 2023

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

| STT | Tên ngành nghề kinh doanh  | Mã NN |
|-----|--|-------|
| 1   | Xây dựng nhà để ở  | 4101  |
| 2   | Xây dựng nhà không để ở  | 4102  |
| 3   | Xây dựng công trình đường sắt  | 4211  |
| 4   | Xây dựng công trình đường bộ   | 4212  |
| 5   | Xây dựng công trình điện   | 4221  |
| 6   | Xây dựng công trình cấp, thoát nước  | 4222  |
| 7   | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc   | 4223  |
| 8   | Xây dựng công trình công ích khác  | 4229  |
| 9   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình cửa;<br>Xây dựng đường hầm; Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời                       | 4299  |
| 10  | Phá dỡ   | 4311  |
| 11  | Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)  | 4312  |
| 12  | Lắp đặt hệ thống điện  | 4321  |
| 13  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí  | 4322  |
| 14  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí | 4329  |
| 15  | Hoàn thiện công trình xây dựng   | 4330  |
| 16  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác  | 4390  |
| 17  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ bán buôn dược phẩm)  | 4669  |
| 18  | Đào tạo sơ cấp   | 8531  |
| 19  | Đào tạo trung cấp  | 8532  |
| 20  | Đào tạo cao đẳng   | 8533  |
| 21  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa.<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán).   | 4610  |
| 22  | Dịch vụ đồ uống<br>Chi tiết: Quán rượu, bia (không bao gồm kinh doanh quán bar)  | 5630  |
| 23  | Hoạt động của các cơ sở thể thao   | 9311  |
| 24  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động vui chơi, giải trí  | 9329  |
| 25  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4773  |

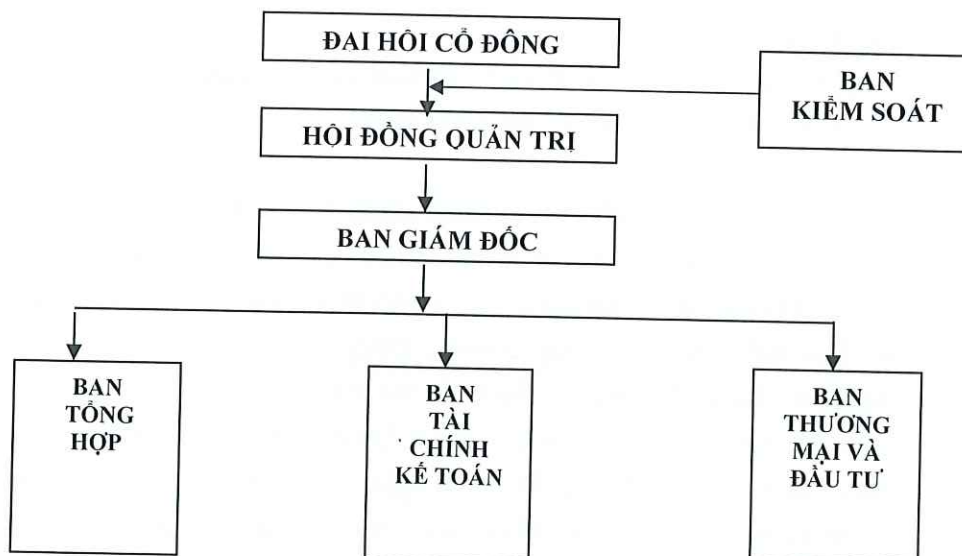
|    |   |      |
|----|---|------|
|    | Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh   |      |
| 26 | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Lữ hành quốc tế và nội địa   | 7912 |
| 27 | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh tua du lịch  | 7911 |
| 28 | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú  | 9620 |
| 29 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại   | 8230 |
| 30 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng   | 4663 |
| 31 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)   | 5510 |
| 32 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)   | 5610 |
| 33 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản  | 6810 |
| 34 | Hoạt động tư vấn và quản lý:<br>Chi tiết: Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính); Dịch vụ quan hệ công chúng; Tư vấn và cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp; Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán, thuế và tài chính); Tư vấn về cổ phần hóa (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật) | 7020 |
| 35 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Dịch vụ quản lý dự án (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)  | 7110 |
| 36 | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đầu tư trong và ngoài nước; Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính); Đầu tư thực hiện việc sáp nhập doanh nghiệp  | 6619 |
| 37 | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>Chi tiết: Quảng cáo thương mại và Quảng cáo phi thương mại; Tư vấn chiến lược truyền thông; Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường.   | 7320 |
| 38 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Môi giới thương mại  | 7490 |
| 39 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm)   | 4662 |
| 40 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Ủy thác mua bán hàng hóa   | 8299 |
| 41 | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự  | 9610 |

4.010  
 CÔNG  
 THỨC  
 DỊCH  
 VI  
 ĐÀ ĐÌNH

|  |  |      |
|--|--|------|
|  | (trừ hoạt động thể thao)<br>Trừ: Dạy ấn huyết và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền   |      |
| 42   | Quảng cáo<br>Chi tiết: Quảng cáo thương mại và các quảng cáo phi thương mại; Tư vấn chiến lược truyền thông  | 7310 |
| 43   | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn cung cấp giải pháp thương mại điện tử và thông tin thị trường (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra) | 6399 |
| 44   | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm  | 4651 |
| 45   | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông   | 4652 |
| 46   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác  | 4659 |
| 47   | Bán buôn thực phẩm   | 4632 |
| 48   | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)  | 4661 |
| 49   | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp  | 4711 |
| 50   | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Trừ: Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)   | 8559 |
| Các ngành nghề kinh doanh khác mà Công ty đã đăng ký kinh doanh được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. |  |      |

- Địa bàn kinh doanh: TP. Hà Nội.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



## II. Tình hình hoạt động trong năm.

### Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

*ĐVT: Tỷ đồng*

| STT | Chỉ tiêu                            | KH 2023 | Thực hiện 2023 | Tỷ lệ %TH/KH |
|-----|-------------------------------------|---------|----------------|--------------|
| 1   | <b>Doanh thu</b>                    | 40.98   | <b>44.41</b>   | <b>108%</b>  |
| 1.1 | DT bán hàng và cung cấp DV          | 39.43   | 42.7           |              |
| 1.2 | Doanh thu HĐ Tài chính              | 1.55    | 1.57           |              |
| 2   | <b>Chi phí hoạt động kinh doanh</b> | 40.49   | <b>33.97</b>   |              |
| 2.1 | Chi phí tài chính                   | 0.042   | 4.22           |              |
| 2.2 | Chi phí QLDN                        | 3.54    | (11.05)        |              |
| 3   | Lợi nhuận thuần từ HĐKD             | 0.49    | 10.43          |              |
| 4   | Lợi nhuận khác                      |         | 0.02           |              |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế                |         | 10.45          |              |
| 6   | Lao động cuối kỳ (người)            | 10      | 9              |              |

## 2. Tổ chức và nhân sự.

### Hội đồng Quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT  | Chức vụ         | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|------------------|-----------------|--|-----------------|
|     |                  |                 | Ngày bổ nhiệm  | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Nguyễn Huy Hoàng | Chủ tịch HĐQT   | 01/8/2020  |                 |
| 2   | Nguyễn Mạnh Hùng | Thành viên HĐQT | 21/01/2019   |                 |
| 3   | Lê Bá Trường     | Thành viên HĐQT | 21/03/2022   |                 |

### Ban Giám đốc:

| Stt | Họ & Tên         | Chức vụ  | Ngày bắt đầu/không còn giữ chức vụ |                 |
|-----|------------------|----------|------------------------------------|-----------------|
|     |                  |          | Ngày bổ nhiệm                      | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Lê Bá Trường | Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/5/2022            |                 |

- Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ **Số lượng CBCNV:** 09 CBCNV

**+ Chính sách đối với người lao động:**

Thực hiện đúng các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động. CBCNV Công ty được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có.**

**4. Tình hình tài chính.**

| Chỉ tiêu                          | Năm 2022         | Năm 2023        |
|-----------------------------------|------------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 273.315.267.108  | 287.421.935.984 |
| Doanh thu thuần                   | 7.269.065.148    | 42.691.518.238  |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (19.380.136.171) | 10.426.027.583  |
| Lợi nhuận khác                    | (420.865.240)    | 20.047.874      |
| Lợi nhuận trước thuế              | (19.801.001.411) | 10.446.075.457  |
| Lợi nhuận sau thuế                | (19.801.001.411) | 10.446.075.457  |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

**a) Cổ phần.**

Vốn điều lệ của Công ty khi thành lập là 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.000.000 (ba mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/01 cổ phần. Trong đó:

- Cổ phần phổ thông: 30.000.000 (ba mươi triệu cổ phần)
- Cổ phần ưu đãi: Không có

**b) Cơ cấu cổ đông.**

Tổng số cổ đông của Công ty: 4767 cổ đông, trong đó:

- Cổ đông tổ chức: 10 tổ chức sở hữu 19.844.700 cổ phần chiếm 66,1% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của công ty.
- Cổ đông cá nhân: 4757 cổ đông sở hữu 10.155.300 cổ phần chiếm 33,9% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của công ty.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: không có.**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

**1.1. Các chỉ tiêu cơ bản.**

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu                     | KH 2023 | Thực hiện 2023 | Tỷ lệ %TH/KH |
|-----|------------------------------|---------|----------------|--------------|
| 1   | Doanh thu                    | 40.98   | 44.41          | 108%         |
| 1.1 | DT bán hàng và cung cấp DV   | 39.43   | 42.7           |              |
| 1.2 | Doanh thu HĐ Tài chính       | 1.55    | 1.57           |              |
| 2   | Chi phí hoạt động kinh doanh | 40.49   | 33.97          |              |
| 2.1 | Chi phí tài chính            | 0.042   | 4.22           |              |
| 2.2 | Chi phí QLDN                 | 3.54    | (11.05)        |              |
| 3   | Lợi nhuận thuần từ HĐKD      | 0.49    | 10.43          |              |
| 4   | Lợi nhuận khác               |         | 0.02           |              |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế         |         | 10.45          |              |
| 6   | Lao động cuối kỳ (người)     | 10      | 9              |              |

## 1.2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và nguyên nhân.

Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2022, doanh thu toàn công ty đạt 44.4 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch, lợi nhuận đạt 10.45 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2023 doanh thu toàn công ty có sự tăng trưởng mạnh. Nguyên nhân là do trong năm Công ty đã đẩy mạnh triển khai hoạt động kinh doanh bao gồm hoạt động thương mại và dịch vụ đào tạo và tổ chức sự kiện. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 42.7 tỷ đồng, lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 2.3 tỷ đồng. Về chi phí, tổng chi phí năm 2023 đạt 33.97 tỷ đồng.

Công ty luôn đề cao tinh thần thực hiện tiết kiệm chi phí tối đa, giảm chi phí lương cố định hàng tháng, bổ sung hình thức trả lương khoán theo doanh thu để đảm bảo công bằng và nâng cao hiệu quả công việc của CBCNV.

## 2. Kế hoạch năm 2024.

| Chỉ tiêu             | ĐVT     | KH năm 2024 |
|----------------------|---------|-------------|
| Doanh thu            | Tỷ đồng | 50,44       |
| Chi phí              | Tỷ đồng | 49,48       |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 0,96        |
| Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng | 0,43        |
| Định biên lao động   | Người   | 10          |

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. *Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.*

HĐQT thực hiện nghiêm túc công tác giám sát đối với Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành quản lý của Giám đốc, thông qua các cuộc họp để chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh quan trọng hoặc đột xuất. Phối hợp với BKS công ty kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra, đánh giá về tiến độ thực hiện kế hoạch và thông qua các báo cáo định kỳ.

Các hoạt động giám sát của HĐQT và Ban Giám đốc được thực hiện theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ hoạt động và các Quy chế nội bộ của Công ty bằng các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định...

Kết quả năm 2023 doanh thu toàn Công ty có sự tăng trưởng mạnh. Nguyên nhân là do trong năm Công ty đã nỗ lực triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng mới như kinh doanh thương mại, dịch vụ tổ chức đào tạo, tổ chức sự kiện... Lợi nhuận năm 2023 có được một phần cũng từ lý do khách quan trích lập/hoàn nhập của 02 mã chứng khoán PTL, PXL Công ty nhận về từ Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Bộ Công an theo Quyết định xử lý vật chứng số 07/C03 ngày 16/12/2019.

Công ty tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí ở mức tối đa, giảm chi phí lương do giảm nhân sự. Kể từ khi Công ty kiện toàn nhiệm kỳ mới nhân sự các vị trí Giám đốc và Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành đã nỗ lực triển khai các giải pháp: (i) Rà soát lại tình hình tài chính, công nợ phải thu-phải trả của các tổ chức/cá nhân. (ii) Xây dựng quy chế lương, quy định chi tiêu nội bộ mới phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. (iii) tìm kiếm và triển khai một số hoạt động kinh doanh thương mại/Dịch vụ đào tạo/tổ chức sự kiện... Tổng kết năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty đã bắt đầu có lợi nhuận kể từ năm 2010 đến nay

2. *Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:*

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Ổn định bộ máy và phát triển Công ty theo hướng dịch vụ hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông;
- Tiếp tục tiến hành xử lý các vấn đề còn tồn đọng trong năm 2023; Cơ cấu lại tài sản và các khoản đầu tư để tăng cường dòng tiền trong thời gian tới.
- Duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.
- Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty áp dụng theo những thông lệ tiên tiến nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên HĐQT/BKS.



- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác giám sát quản trị chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo đời sống, thu nhập cho cán bộ công nhân viên công ty.
- Tiếp tục phát triển tốt mối quan hệ với các đối tác, nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

## V. Quản trị công ty.

### 1. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị của Công ty PVTTS bao gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

- |                         |                              |
|-------------------------|------------------------------|
| 1. Nguyễn Huy Hoàng     | - Chủ tịch HĐQT              |
| 2. Ông Lê Bá Trường     | - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 3. Ông Nguyễn Mạnh Hùng | - Ủy viên HĐQT               |

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam hoạt động theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT và sự phối hợp giữa HĐQT và Giám đốc Công ty.

### 2. Ban Kiểm soát.

- Ban kiểm soát gồm có 02 kiểm soát không chuyên trách: ông Dương Văn Chuyên và ông Phạm Ngọc Dũng.
- Hoạt động của Ban kiểm soát:

BKS PVTTS hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của BKS PVTTS. BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh và các công việc liên quan đến hoạt động tại PVTTS, nội dung kiểm tra giám sát trong năm bao gồm các công việc chính sau:

- + Giám sát việc triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- + Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT.
- + Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính quý và năm.
- + Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của PVN.
- + Giám sát và trực tiếp tham gia việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của PVTTS.

Các thành viên trong BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ chung và thực hiện kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2022, cụ thể:

Trong năm 2023, Thành viên BKS đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và ĐHĐCĐ bất thường của Công ty.

Thực hiện báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và lập kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý, năm Ban kiểm soát đã lập báo cáo kết quả kiểm tra giám sát về các mặt hoạt động của Công ty.

Tại các báo cáo giám sát, KSV đã có một số ý kiến, kiến nghị về tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính và một số vấn đề tồn tại về công nợ của PVTS.

3. *Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.*

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua tổng quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Giám đốc là 276.000.000 đồng. Trong đó, thực hiện chi cụ thể như sau:

| Stt                      | Họ và tên        | Chức danh      | Thù lao thực hiện 2023 (đồng) | Ghi chú |
|--------------------------|------------------|----------------|-------------------------------|---------|
| <b>Hội đồng quản trị</b> |                  |                |                               |         |
| 1                        | Nguyễn Huy Hoàng | Chủ tịch HĐQT  | 84.000.000                    |         |
| 2                        | Nguyễn Mạnh Hùng | Thành viên     | 60.000.000                    |         |
| 3                        | Lê Bá Trường     | Thành viên     | 60.000.000                    |         |
| <b>Ban Kiểm soát</b>     |                  |                |                               |         |
| 1                        | Dương Văn Chuyên | Kiểm soát viên | 24.000.000                    |         |
| 2                        | Phạm Ngọc Dũng   | Kiểm soát viên | 24.000.000                    |         |
| <b>Giám đốc</b>          |                  |                |                               |         |
| 1                        | Lê Bá Trường     | Giám đốc       | 24.000.000                    |         |
| Cộng                     |                  |                | 276.000.000                   |         |

b/ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

d/ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2023, công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật. Trong năm Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được ĐHĐCĐ giao.

#### **VI. Báo cáo tài chính.**

(Ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm theo Báo cáo này).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**GIÁM ĐỐC**



Lê Bá Trường